TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đồng Văn Th**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: T7, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đồng Văn Th**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: T7, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn Th và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung Đồng Chúc L (Tên gọi khác Nguyễn Thanh Tr), sinh ngày 21/9/2011 và Đồng Nguyễn Ngọc B (Tên gọi khác Nguyễn Bảo Tr1), sinh ngày 15/5/2013 (Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con chung Đồng Chúc L).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đồng Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đồng Chúc L (Tên gọi khác Nguyễn Thanh Tr), sinh ngày 21/9/2011 và Đồng Nguyễn Ngọc B (Tên gọi khác Nguyễn Bảo Tr1), sinh ngày 15/5/2013 định kỳ hàng tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 con chung. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2019 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Anh Đồng Văn Th phải chịu 75.000^{đ} (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000^{đ} (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận anh Đồng Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Đồng Văn Th phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đồng Văn Th đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03661 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Đồng Văn Th đã nộp đủ tiền án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã Đ (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng